

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HSST

Ngày 15 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Bà Hoàng Thị Hải Yến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2016 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2016/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Hoàng Văn P**, sinh năm 1990

Tên gọi khác: Hoàng Văn Phả T

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12.

Con ông: Hoàng Văn Nh, sinh năm 1970.

Con bà: Phu Thị N, sinh năm 1969.

Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Trịnh Thị D, sinh năm 1993.

Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 01/6/2017, chuyển tạm giam ngày 04/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Hồi 06 giờ 55 phút ngày 01/06/2017 tại đầu ngõ 132, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Hoàng Văn P, sinh năm 1990, trú tại: thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu trên nền đất cạnh chỗ P đứng do P thả từ tay trái xuống khi bị bắt. Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 833/KL-PC54 ngày 02/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,172 gam.”

Quá trình điều tra, Hoàng Văn P khai nhận như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/06/2017, P đi từ khu công nghiệp VT, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến khu vực bờ đê Cầu tre, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Tại đây, P gặp và mua của một người thanh niên không quen biết 100.000 đồng được 02 (hai) gói ma túy. P cầm số ma túy vừa mua được ở tay trái và đi về. Khi P đi đến đầu ngõ 132, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 125/KSĐT ngày 21 tháng 8 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn Phả) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi về hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2, Về hình phạt: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T) từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 01/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T).

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định

4, Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 55 phút ngày 01/06/2017 tại đầu ngõ 132, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Hoàng Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,172 gam chất ma túy Hêrôin mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo P (T) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không đủ khả năng điều kiện thi hành hình phạt tiền nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 02 năm đến 07 năm tù. Do có sự thay đổi của pháp luật, khung hình phạt đối với tội này theo qui định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 01 năm đến 05 năm. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được xem xét, áp dụng.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đủ căn cứ xác minh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T).

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

(Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số 103/KSĐT ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Văn P (Hoàng Văn T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Trần Mạnh Thắng

